

TRUY MÔN CẢNH HUÁN

QUYỂN 2

BÀI MINH NGÔI THIÊN CỦA THIÊN SƯ PHẬT NHÃN VIỄN Ở CHÙA LONG MÔN

*Tâm quang rộng chiếu
Thể bất thiên viên
Sóng vàng lượn lượn
Động tĩnh hằng thiên
Niệm khởi niệm diệt
Chẳng cần thôi dứt
Nhậm vận cuốn cuộn
Đâu từng khởi diệt
Khởi diệt vắng lặng
Hiện Đại Ca-diếp
Ngồi nằm kinh hành
Chưa từng xen nghĩ
Thiền nào chẳng ngồi
Ngồi nào chẳng thiền
Rõ được như thế
Mới gọi ngồi thiền
Ngồi thiền là ai?
Thiền là cái gì?
Mà muốn ngồi đó
Dem Phật tìm Phật
Phật chẳng cần tìm
Càng tìm càng sai
Ngồi không quán ngã
Thiền chẳng thuật ngoài
Sơ tâm rối loạn
Chưa khởi đổi thay*

Vì thế nhiều phương
Dạy hẳn quán tinh
Ngồi thẳng thu thân
Mới thì lộn xộn
Lâu sẽ lặng yên
Rảnh rang sáu cửa
Sáu cửa hơi nghỉ
Ở trong phân biệt
Phân biệt vừa sinh
Đã thành sinh diệt
Sinh diệt đổi thay
Từ tâm mình hiện
Hãy đem tâm mình
Quán lại một lượt
Một lại không hai
Viên Quang trùm đánh
Lửa thiêng bùng chói
Tâm tâm vô ngại
Ngang gồm dọc khắp
Sinh tử dứt hẳn
Một viên hoàn đan
Điểm vàng thành nước
Thân tâm khách trần
Thấu lọt không cửa
Mê ngộ hãy nói Thuận
nghịch chớ bàn Nghĩ
suy ngày trước Lặng
ngồi kiếm tìm Dù vậy
chẳng khác Cũng rất
bừa bãi
Phút chốc Thánh phàm
Không người tin được
Khắp đất bận rộn
Rất phải dè dặt
Như con không hiểu
Ngồi thẳng nghĩ suy
Một ngày làm tới
Cúi mong cúi mong

BA BÀI TỰ TÌNH XÉT

*I- Mạng sống thân này
 Bóng câu qua cửa
 Đâu rảnh buông tình
 Vọng làm nhiều việc
 Đã vun giống Phật
 Phải nối phong môn
 Xét kỹ Tiên - Tông
 Là tiêu cách nào.*

*II- Đạo nghiệp chưa xong
 Cách Phật thời xa
 Thầy hay bạn tốt
 Thật chẳng nên bỏ
 Tự sinh cố gắng
 Nghĩ báo ân Phật
 Suy mình tự biết
 Đại tâm đừng lùi.*

*III- Báo duyên hư huyền
 Không thể gượng làm
 Trần thế là bao
 Tùy nhà nhiều ít
 Khổ vui thuận nghịch
 Đạo ở trong đấy
 Động tĩnh lạnh ấm
 Tự thẹn tự hối.*

**BÀI MINH NGÔI THIÊN CỦA
 THIÊN SƯ ĐẠI NGHĨA Ở ĐẤT NGA ĐỒ**

Nói đến những người tham thiên học đạo thì chính họ, phải chọn lấy một pháp tối thượng (chữ) đừng nên ngồi mà mong cầu đạt đến chỗ (được) quên thân và nguội tâm. Vì đó là một chứng bệnh nan y rất nặng, phải mau xét tìm tới chỗ nguồn sâu. Đạo này từ xưa đến nay được truyền khắp trong thiên hạ. Phải ngồi thẳng, vững vàng như núi Thái, lỏng lẻo chẳng cốt giữ không nhân. Phải đề khởi lợi thổi, lỏng và cần phải mổ xẻ thẳng nghĩa thứ nhất của Tổ Tây lai rằng trợn mắt giương mày lên lật ngược trở lại xem rõ là ai. Lại cũng như bắt giữ kẻ giặc phải

tìm cho được của báu, đừng sợ kẻ giặc chôn giấu chỗ sâu. Người có trí thường (sẽ) tìm được trong sát-na, kẻ vô trí phải tìm mất nhiều năm, nhưng vẫn không thấy bóng. Đáng trách cho những kẻ cứ ngồi chờ chờ như thầy ma trải qua ngàn năm muôn kiếp cũng chỉ như thế. Nếu đem hạng người này để gánh vác Thiên tông, thì họ chỉ làm cho gia phong “niêm hoa vi tiếu” hư hoại mà thôi! Những người này ngồi chết dưới núi đen mặt đất thên thanh làm sao cấm. Nếu là kẻ có trông mắt bằng đồng sắt, thì phải tay nắm lấy tim mình năng tự phán phải đạt đến chỗ chứng ngộ làm kỳ hạn, hết gầm lên một tiếng rống sư tử.

Người há không thấy (sao) có kẻ mài gạch để làm gương soi, vậy có dùng được chăng? Xe chạy là do có chỗ thúc giục lôi kéo, lại há không thấy trước núi, núi trong xanh muôn trượng im im lặng lặng bật không tiếng, một mai năm rỗng lại quấy rối, thì sông chuyển động thật muôn trùng. Ví như (có người) tính tọa mà không dụng công thì lúc nào mới thi đỗ, ngộ tâm không. Phải mau ra tay (mở mắt nhìn xa thấy rộng) làm bậc cao nhân, gồm lấy đời này bảo cho xong). Nếu (lại) còn nín lặng buông thả như kẻ ngu, biết người chưa hiểu làm công phu, phải dũi tinh thần để ý nhìn, không hình không bóng ngộ chẳng khó. Đó thật là sự đã dụng ý đến mười phần. Bậc (đáng) trượng phu mạnh mẽ phải nên ghi nhớ, xin đừng nghe người nói là chẳng cần tham cứu. Bậc Thánh xưa tỏ rõ làm chỉ nam. Tuy nhiên ruộng vườn gác rộng cũ xưa, một khi đã đi qua rồi, mà muốn chuộc lại được chăng? Phải biết ngồi thiền là Bất động tôn, gió thổi có rạp thấy đều nói, mà nay bốn bể trong suốt như mặt gương thứ gì ta đều nghe, dài ngắn vuông tròn chỉ mình biết. Xưa này mảy may chưa từng dời đổi. Nếu hỏi ngồi thiền để nên việc gì thì cứ nhìn mặt trời sớm mọc ở Đông, đêm lặn về Tây thì sẽ rõ.

LỜI DẠY CHÚNG CỦA THIÊN SƯ ĐÔNG LÂM HỒN DUNG Ở VÔ SƠN

Lánh muôn xe tôn vinh, chịu đối lạnh sáu năm, không rời khỏi tòa Cỏ, thành bậc Đẳng Chánh Giác, hóa độ vô lượng chúng hữu tình. Đây là phong thái xuất gia của bậc Hoàng Diện Lão Gia. Thế mà kẻ hậu bối quên mất cội rễ, lại vì việc tham cầu ăn mặc mà vào chùa, không cày ruộng, không dệt vải, thấy được lợi dưỡng là dễ, không thờ vua chúa, cha mẹ, miễn việc đi lính, được an nhàn, giả danh mục, trộm thế duyên, lấy việc đấu tranh làm Phật sự, già không biết hối hận chết sẽ làm cây nấm mọc trong vườn. Thật đáng thương thay!

Các vị đi xuất gia thì phải nghĩ sao cho bằng được bậc Thảo tọa thuở trước, phải tự đỉnh việc lui sụt về sau mới được.

BÀI TỰA SÁCH TỰ CẢNH LỤC CỦA PHÁP SƯ TÍN Ở CHÙA LẠM CỐC

Tôi đã chín tuổi xuất gia, đến nay đã hơn sáu mươi tuổi rồi. Đến như xanh xoang (thong thả) nơi nhà rộng, cố bước chốn thêm thơm, thể an dịu dàng thân ở chỗ rỗi rảnh, khi bóng tình quang chưa sáng tỏ thì cổ ngon mười lợi đã sẵn bày, lúc vầng nhật soi chiếu giữa ngày thì cơm quý ba đức đều dọn đủ, không hề biết sự vất vả của việc gặt hái cấy cày, nào có hay sự nhọc nhằn của việc nổi lửa nấu cơm, nuôi lớn thân cao sáu thước đều là mạng sống trăm năm, là do ai nuôi dưỡng? Đó là do nguyên lực của Đức Bổn sư chúng ta. Tôi ước tính trong vòng năm mươi năm mà nói thì cơm ăn nước uống lúc sớm trưa phí tổn hơn ba trăm thạch gạo (1 thạch gạo = 10 hộc), thuốc men quần áo khi lạnh nóng phí tổn hơn hai mươi vạn bạc.

Đã vậy mà được ở nhà cao cửa rộng, thêm ngọc cột son, đủ thứ xe cộ tôi tớ đông vậy, lăm loại ghế bàn, giường nệm màn đẹp, sự phí tổn cũng khó mà lường được.

Lại có kẻ bị vô minh ám khởi, tà kiến sinh khởi một cách ngang trái, lạm dùng nhiều của phi pháp ăn uống trái thời, chỗ tiêu phí kia cũng khó mà lường được. Tất cả của cải có ra đều từ công sức của người khác, giúp cho ta tiêu dùng. Lên được ngôi vị cao tăng, đâu có kẻ đồng niên mà sánh với khổ vui! Nên biết giáo pháp của Bạc Đại Từ cao tột, nguyên lực của Đấng Đại Bi sâu xa hướng chỉ lại được đức Thập hiệu Điều ngự nhận ta làm đệ tử, che chở tám bộ trời rộng, v.v... kính ta làm thầy để phụng sự, ngôi hoàng vương tuy quý cũng không dám dùng lễ vua tôi để đối xử với ta, sự cao quý ấy khá biết. Bạc từ thân tuy trọng cũng dám đem nghĩa cha con để gần gũi ta, thì sự tôn vinh ấy khá biết. Kia như, dầy dầy trong bốn họ (sĩ, nông, công, thương) mệnh mông khắp chín châu, nhà nào mà không phải là kho lẫm của ta, người nào chẳng phải đệ tử ta. Vì thế khi mang bát đi khát thực, hễ vào nhà nào thì được mọi người đều bót bữa ăn để dâng cho ta, khi chống gậy lên đường du hóa, thì người người đều khép nép, dung nghi tỏ vẻ cung kính. Người xưa khi được cho một bữa ăn còn canh cánh mang ơn trong lòng, đoái hoài một lời dạy còn biết liềm thân để báo đáp. Hướng chỉ từ đâu đến gót mỗi tấc đều nhớ Đức Như Lai nuôi dưỡng, từ sống đến chết

thấy đều nương phúc ấm của Như Lai. Dù cho chẳng gặp Phật pháp, không được xuất gia thì phải ngày đêm xông lướt gió sương, sớm hôm nhọc nhằn, vườn ruộng chạy ngược chạy xuôi muôn mối, giục giã ngàn mưu. Áo rách tả tơi có lúc cũng không đủ để che thân, cơm hẩm cỏ rau lấm khi cũng không đủ để no miệng. Thì rảnh rỗi đâu mà cau mày trợn mắt trong nhà cao, chống gậy rảnh rang nơi sân rộng, lê gót luận bàn Phật lý, thên thang mặc áo cọt đũa, tránh lạnh nóng chọn ngọt ngon, la mắng kẻ tiểu đồng phục dịch, vờ tìm người hầu hạ làm việc, buông ngựa ý để hại đàn, thả tâm đi níu nhánh.

Nhưng vì mây ba chướng bủa cao lưới, mười nghìn ràng buộc, si ái nổi lòng, cuồng ngu hại não, tự hối tự trách, trong nháy mắt đã sang đời khác, thật đáng buồn hận! Trải qua một tuần sóc (15 ngày) thì biến khác. Hoặc lại lên điện Phật làm lễ, xấu hổ trước tôn nghi mà gào khóc. Hay là đối pháp mở văn, thẹn thùng trước Thánh giáo mà rơi lệ. Hoặc lại mặc áo mầu, ăn huyết nhục, khổ nhọc để tự tâm, bỏ tài sản xa bạn bè, khổ cực nhưng rốt cục cũng không thể lật đổ được núi ngã mạn, dập tắt được lửa ham muốn, bỏ sắc thanh thơ tộ khơi tra khảo nơi vạc sôi, há không đau xót sao? Há không đau xót sao? Vì thế ngài Thường - Thảm, ngài Thường Đề rất lấy làm chua xót nhưng vẫn không cứu được. Ngài không Tạng, ngài Đại Tạng muốn tiếp cứu nhưng vẫn vô phương hóa độ. Ta hãy trở lại tìm ở mình, đi kinh hành tự xét, hình dung tai mắt chẳng bớt ở hạng tầm thường. Thức lặng thần trong xen lẫn trong người danh tiếng. Phước báu gì mà được sinh nơi trung quốc, gốc lành nào mà được dự vào hàng ngũ xuất gia! Tội báo gì mà phạm nhiều giới luật, lỗi lầm gì mà ngang bướng khó độ? Cho nên quanh quẩn ngày đêm mãi than thở đến giữa khuya nhưng vẫn không biết phương pháp cứu vớt cho họ, vẫn chưa rõ diệu thuật để bỏ lỗi cho họ. Nhưng thuở ấu thơ nhờ cha hiền dạy dỗ nên sớm được thấm nhuần giáo lý của Phật-đà, và nghe lời di ngôn của trưởng giả, thường thưa hỏi lời cao luận của danh tăng. Vì thế, kẻ sĩ tam tứ phải mượn dây đàn để giúp đỡ người, khách cừu tích phải lấy châm mình làm lời răn. Nên mới tìm rõ nhiều đời, mở xem nhiều sách, kiếm người đồng bệnh, hỏi khách bến mê, do đó mới có kẻ khinh miệt lời Thánh, xem dễ nghiệp lụy, buông lung không hổ thẹn, ưỡn ngực không phép tắc. Nên soạn ra bài răn để khuyên, đều là góp nhặt để biên chép thôi! Nói chọn mười khoa, chia làm ba quyển để hôm sớm ngắm xem, ngõ hầu có chỗ bỏ ích trong muôn một.

Nếu là ngôi thành long báo, đứng nghiệm thân rấn, trâu nhỏ lệ bò lên bờ núi, ngựa hí vang chạy nhanh điện nhiều chùa. Hoặc phải chịu

gậy đánh vào thân khắp mình lửa đốt. Hoặc giáo mác đâm chém, máu tuôn xối xả. Hoặc lưỡi mìn mây rụng, hoặc mất trí phát cuồng. Hoặc làm kẻ tội tở phục dịch, vào rừng đốn củi vất vả nuôi thân. Gởi thần thức nơi vườn cây, cắt thịt mình để đền ơn thí chủ. Gá dấu vết nơi song cửa, khắp thân chịu (hình) phạt, bị người phỉ báng, xưa không thấy thì nay thấy, trước không hay thì nay hay, kêu trời gào đất cũng chẳng thể với tới, đập gan đấm mật cũng không thể theo kịp. Đương lúc ấy dù cha mẹ có trăm thân cũng không chuộc được, họ hàng khắp bốn phía cũng không cứu được, cửa cái có chất đồng cũng luống bầy chung quanh, có võ ngực cũng nào giúp được gì, ngoảnh nhìn lại chỗ vui sướng là ở đâu ư? Hướng về bè bạn bà con làm sao nương tựa được?

Than ôi! Sáng mới làm kẻ thịnh đức, oai phong ban lệnh chốn nhà dài mà chiều đã là kẻ thương tử gào khóc nơi u khuất! Chẳng những người này riêng có mà nghĩ đến thân ta, có lẽ cũng phải chịu thế chẳng.

Ví như trăm năm mà một phen được gặp gỡ, hổ thẹn ăn năn làm sao xiết kể! Chẳng lẽ không thương xót ư? Há chẳng sợ hãi hay sao? Cho nên chép kỹ đầu đuôi, đủ giúp kia đây góp nhặt viết lời văn vào giải áo, hầu mang công chiến thắng vẻ vang. Nếu có những lời (lời dạy thanh tao) của bậc danh hiền, hay những việc thù tích (dấu vết đặc thù) của bậc triết nhân, cùng đạo hóa hạnh suy, thời sự hay dở, cũng phụ chép vào để gởi lời (ghi lại việc chung). Người xưa nói: “Trăm năm bóng đã qua, ngàn năm tâm vẫn ở”, thật mong (trăm) ngàn năm sau hiểu được lòng tôi là ở đây.

BÀI VĂN NÓI VỀ VIỆC LÀM HỌ THÍCH KHÓ

Thủ tọa Hy nhan tự là Thánh Đồ là người tánh tình ngay thẳng quả quyết thông hiểu hết (các) học thuật trong ngoài, thường dùng phong thái danh tiết tự giữ mình. Sau khi (đi) hóa duyên khắp nơi Ngài về ẩn cư ở Cố lô, chẳng hề bước chân đến nhà thế tục. Thường đóng cửa ngói thiền, nếu không phải là bậc hạnh nghị cao khiết thì không kết bạn. Các hàng danh công quý nhân phần đem các chùa mời Ngài nhưng Ngài vẫn kiên quyết không đáp. Lúc ấy, có một đồng tử tên Tham Kỷ muốn xin (được) xuất gia làm tăng, ở hầu hạ gần bên: Thủ tọa Nhan biết đồng tử (kia) không phải là người pháp khí; Ngài liền làm ra văn thích nạn này để từ chối rằng: Hiểu con không ai hiểu bằng cha, biết cha không ai biết bằng con. Như Tham Kỷ của ta đây làm tăng. Bởi vì xuất gia làm tăng đâu phải là việc nhỏ? Nói đến người xuất gia không phải vì mong cầu

nhàn rồi, không phải vì việc no ấm, không phải vì cầu danh lợi nhỏ mọn mà vì cầu thoát khỏi sinh tử, vì hóa độ chúng sinh, vì dứt trừ phiền não, ra khỏi biển ba cõi, tiếp nối tuệ mạng của Phật dạy.

Thời nay, cách Phật đã xa, Phật pháp quá suy tàn, người dám can quấy mong làm tăng ư! Kinh Bảo Lương chép: Nếu Tỳ-kheo không tu pháp tỳ-kheo thì cõi đại thiên này sẽ không có chỗ để nhỏ bọt. Trong Thông Tuệ Lục chép: làm tăng mà không biết mười khoa thì dù có thờ Phật trăm năm cũng chỉ uống phí công lao mà thôi! Thế thì làm tăng chẳng khó hay sao? Lấy đó mà xét (thì) nếu ta xen lộn vào hàng tăng, thì rất có lỗi với Phật. Huống chi người lại muốn làm tăng ư!

Nhưng người xuất gia làm tăng nếu không thông suốt ba thừa (tạng) và mười hai phần giáo, và đạo lý của Chu Công Khổng Tử, không rõ lý nhân quả, không đạt ngộ tánh linh của mình, không biết việc cấy gặt vất vả, không nghĩ của tìn thì là khó tiêu, buông lung ăn thịt uống rượu, phá trai phạm giới, đi buôn ngổ bán, gian lận cờ bạc, dòm ngó viện xá, xe dù qua lại, chỉ biết phụng dưỡng cho thân mình mà thôi thì thử hỏi Phật Pháp sẽ ra sao? Thương ôi! Có thân sáu thước mà không trí tuệ, Phật gọi đó là si tăng, có lưỡi ba tấc mà không biết nói Pháp, Phật gọi đó là Á Dương tăng (thầy dê cầm), giống tăng mà không phải tăng, dưỡng tục mà không phải tục, Phật gọi đó là Điều Thử Tăng (thầy chim chuột) cũng gọi đó là Thốc cư sĩ (cư sĩ trọc). Kinh Lăng-nghiêm chép: Thế nào gọi là kẻ giặc trong Phật pháp? Là những kẻ mượn y phục của ta, buôn bán Như Lai, gây ra các nghiệp ác. Những kẻ đó không phải là thuyền bè cứu đời mà chính là hạt giống nơi địa ngục.

Dù cho sinh nhằm thời Phật Di-lặc ra đời đi nữa nhưng thân đã bị giam cầm, chịu trăm ngàn hình phạt đau đớn trong núi sắt Thiết Vi rồi, chẳng phải một sớm một chiều. Nếu nay cho người làm tăng thì hoặc trăm, hoặc ngàn, cho đến ngàn muôn phương kế cũng chỉ là bóng dáng bên ngoài mà thôi. Dù có bàn đến bên trong cũng nào có được thay! Cho nên có câu nói rằng: Cánh thì cánh chim chi, mà hót thì hót tiếng chim phượng, chỉ là hòn đá lăn lóc chứ không phải là viên ngọc quý, là cỏ dại tốt, cỏ ngải xanh (chứ) chẳng phải là cỏ nhĩn trên núi Tuyết. Nước nhà độ tăng vốn là mong cầu ruộng phước cho mọi người, mà nay lại đòi lấy sưu thuế, coi tăng như dân thường. Không như thế, sao lại khiến đồ chúng của ta không đáng để quý chuộng trọng đãi. Như các bậc như Dục Vương Liễn, Vĩnh An Tung, Long Tĩnh Tịnh, Linh Chi Chiếu ngày trước, các Ngài ít ỏi như là một mảnh da rách của con cáo nhưng còn quý hơn da của ngàn con dê thì sao đáng để bàn nói ư? Than

ôi! Cạn dơ trong biển Phật chưa có bao giờ quá lắm như ngày nay! Nên nói với người trí, chớ bàn với kẻ khôn (sách Sử Cổ chép) da dưới nách con cáo mềm mại tìm khó được, người cắt làm rách.

LỜI RĂN CÁC TIỂU SỬ CỦA XỨNG PHÁP CHỦ CAO TĂNG ĐỜI LƯƠNG

Cõi trần thế không bền chắc, kiếp phù sinh chẳng lâu dài. Khi bóng thời gian ta sắp lụi tàn, thì tuổi tác của các người đã dần cao. Thế nên, đừng để thế lợi làm mất thân này, đừng đem hư danh mà tạm cầu bã lợi. Chớ khinh rẽ điều nhân nghĩa, đừng ghen ghét bậc thiện tài. Đừng ức chế kẻ không có tội, chôn vùi người có đạo đức. Chớ sao lãng việc công trong đại chúng, đừng biếng nhác (thời khóa) tu trì. Đừng đắm mê ngủ nghỉ, chớ gượng biết việc người. Chớ bụng trống lòng cao, đừng làm lợi riêng cho mình. Đừng cậy sức mạnh mà hiếp đáp người yếu, chớ vì lợi mình mà tổn hại người khác. Đừng cho mình là bậc trưởng thượng mà khinh mạn người lớp sau, cũng đừng cậy tuổi trẻ tài cao mà khi đối bậc lão túc, chớ cho mình là bậc tài hoa mà coi rẻ người chung quanh, đừng cậy vào ý khí cao mà không nhường nhịn người. Đừng vì kẻ bất thiện mà cố chấp không chịu gằn gủi, cũng đừng tự cho mình là người lành mà từ khước kẻ tắng ác. Đừng vì một chút công năng mà vội cho mình là đúng, đừng cậy mình có chút kiến giải mà nói người là sai. Chớ cho mình là khách mà khinh mạn chủ nhân, cũng đừng cậy mình là chủ coi nhẹ lữ khách. Đừng vì công việc mà bỏ mất giếng mối, đừng để ngang trái với đại chúng mà phá hoại phép tắc. Đừng để lòng kiêu căng nổi dậy mà dèm chê ngờ việc kẻ khác, chớ nên xuyên tạc tìm vạch lỗi người khéo xoay dụng về ý (hợp) với Phật pháp. Hãy ở trong cảnh trần lụy vấn vương mà dứt khoát từ bỏ tình ái đam mê, ca-sa một khi rời khỏi thân người rồi thì thật là khổ. Trong Nại-lặc (địa ngục) phải chịu các dị báo (đáng) gọi là nhẫn chịu, huống chi cứ mãi lạng khoanh tay vô vi an nhiên nhàn rỗi, không chịu tiến tu, dạo bước nơi đất vàng, ngồi trong nhà đẹp, chân không hề để lấm bùn, tay chẳng bao giờ (dính) nước thì áo mặc cơm ăn của đàn tín đâu dễ tiêu (được)? Và cạo đầu cho tròn, mặc áo cho đẹp, để làm việc gì? Cũng có người biết lẽ cương nhu, xúc cảnh theo duyên thích hợp, tiến thoái ứng dụng đều dung thông. Đáng đi thì đi, nên dừng thì dừng, trong ánh mắt trong xanh không hề vẫn đục, luôn luôn phản tính từng giờ, thì dù ngày ăn ngàn vàng cũng tiêu được. Tôi dùng muôn lời cặn kẽ, đắng miệng ngọt lời, nếu các người y theo

lời tôi mà thực hành thì có lẽ đời sau còn gặp nhau, bằng không theo lời tôi để cất bước, thì tính đến kiếp nào mới có chỗ xuất đầu ra?

Xin hãy trân trọng! Xin hãy trân trọng.

HỮU NHAI NINH TẶNG LỤC KHUYÊN THÔNG NGOẠI HỌC

Ôi! Học không chán rộng, nếu còn có điều không thông hiểu thì thật là kém thiếu với người đời. Tôn giáo của chúng ta chân lý rất cao xa, dùng pháp Ba thừa mà chuyên chở nhưng có khi bị ma chướng xâm lấn nên hẳn bị ngăn ngại. Phương (diệu) thuật ngăn đón chẳng gì bằng biết được tình hình của kẻ địch. Nói đến tình hình của kẻ địch thì ở Thiên-trúc có bộ Vi-đà, ở Đông Hạ có năm kinh bốn sách, cho nên trong tịnh xá Kỳ-hoàn có xây viện để bốn bộ Vi-đà, kẻ ngoại đạo cho bốn bộ sách ấy là chân lý cao tột của tông phái họ, lại có các thư viện trong khắp cõi đại thiên này, tất cả văn thư đều nhóm họp trong đó, Đức Phật đều cho phép đọc, vì để hàng phục kẻ ngoại đạo, nhưng không được làm theo kiến giải của họ, các bậc cổ đức cao Tăng ở phương đây nhiếp phục được các tông phái khác, tất cả đều nhờ tài học rộng, thí như đối với người Di địch, ngôn ngữ (của họ ta) không thông, cách ăn uống (của họ) khác nhau, thì làm sao thấu hiểu được ý chí của họ, thông suốt được phong tục của họ? Phải có người hiểu được ngôn ngữ của nước Hồ mới dễ lập (được) sự thuần hóa. Cho nên, Tập Tạc Xỉ nhờ ngài Đạo An dùng lời khôi hài mà nhiếp phục bọn Tông Lô, nhờ ngài Tuệ Viễn dùng thơ lễ mà dẫn dụ; Quyên Vô Nhị nhờ ngài Phục Lễ dùng tài (lời) biện hoặc mà uốn nắn, Lục Hồng Tiệm nhờ ngài Kiểu Nhiên dùng Thi Hứa mà kết giao. Các Tổ Sư trên đây khi nhiếp phục người đều không dùng một phương thuật gì khác, các Ngài chỉ nhờ thông hiểu ngoại học mà thôi. Huống chi hai giáo Nho Đạo nghĩa lý sâu xa. Đối với hàng Thích tử đã tinh thông nội điển, thì lo gì không suốt hết, để mở rộng điều thấy nghe, không bị ngưng trị ở một chỗ.

BÀI MINH KHẮC BÊN CẠNH CHỖ NGỒI CỦA THIÊN SƯ CHI ĐỘN - ĐỜI TẤN

Phải chịu khó, phải chịu khó. Chí Đạo nếu không chăm chỉ tu trì, thì đâu những chìm đong nơi bến mê, mà luống phải tan mất tánh khôn thiêng mâu lạ. Sống lênh đênh trong ba cõi, thác mù mờ mãi xích xiềng. Phiền lao rối rắm bên ngoài tầm tối, rong ruổi bên trong. Dấn thân tới chỗ đói khát, xa xăm quên hết mọi mệt. Than ôi! Một đời người chẳng qua chỉ là giọt nước đầu ghềnh mà thôi. Thân ta nào phải là của ta, nào

có ra gì. Chỉ có người thấu đạt mới nghĩ đến đạo đức, hiểu được trong lúc an nhàn phải có sự nguy biến. Cho nên họ thường ưa thích chỗ vắng lặng, chú ý mọi cử động, phải sạch hệ lụy, tham cứu suy nghĩ, kính giữ giới cấm, thường đọc tụng lời dạy nhiệm mầu của Phật Tổ. Noi lòng theo thân đạo, gắng chí tu pháp vô vi, xa lìa ba chướng, trị tan sáu giác, trống không năm ấm, rỗng ruốt bốn chi, chẳng chỉ mà dụ chỉ, bật dứt mà chẳng lìa. Khi quả Diệu Giác đã hiện bày, hiểu biết nhiệm mầu. Dẫn già mặc ngoại cảnh, cho muôn vật đổ xô, qua bên đây thì phải trở lại bên kia mà thôi. Đừng nghĩ cũng đừng bàn.

BÀI I

Ông đã đi xuất gia, lìa hẳn cha mẹ, cạo tóc xem thường hình hài, áo pháp khoác trên mình. Ngày già từ thân thuộc cha lệ tuôn rơi, cắt lìa tình ái trọng đạo, ý vượt khỏi trời xanh. Nên vâng giữ chí này, kinh đạo phải hiểu rõ. Sao nữ để vô tâm, bám víu vào thanh sắc, rong ruổi suốt đêm ngày. Kinh nghiệp không thành tựu, đức hạnh ngày tiêu mòn, như nước chứa đầy bụng, thầy bạn thêm tủi hổ, phạm tục lại khinh khi. Người xuất gia như thế, luống tự chuốc như danh. Đời nay nên cố gắng, phải tự chuyên tình.

Lời dạy bảo môn nhân rằng:

Xin cảm ơn các đệ tử! Xuất gia là đạo rất nặng nề, rất khó khăn, không được tự khinh, không được cho là dễ dàng. Cái gọi là nặng nề là đeo mang đạo đức, gánh vác nhân nghĩa, vâng giữ tịnh giới, đến chết mới thôi. Cái gọi là khó khăn, là dứt thế lìa tục, cắt bỏ hẳn ân ái, thay tình đối tánh, khác hẳn mọi người, làm điều mà người không làm được, cắt bỏ điều mà người không thể cắt bỏ, nhẫn khổ chịu nhục, xem thường thân mạng, gọi là khó khăn, đó là bậc đạo nhân. Đạo nhân là dắt dẫn người, việc làm đáng noi gương, lời nói đáng bắt chước. Mặc pháp phục xuất gia, mọi hành động đều là phép tắc, không tham lam, không tranh chấp, không chê dèm, không che giấu, học vấn cao xa, chí mong đạt đến con đường huyền diệu, đó là danh xứng với tham vị tam tôn. Ra Hiền vào Thánh, gọi trừ linh hồn, cho nên được lòng quần chủ, không mong quả báo, cha mẹ không mong giúp sức, người ở khắp thế gian đều quy nhiếp. Tổn giảm của vợ con, cung phụng y phục thức ăn, khom mình cúi ngước, không nề mệt nhọc. Vì chí hạnh thanh tịnh, thông với thần minh, đạ bạc trong sạch, rất đáng quý trọng. Tự được vào dòng đạo pháp cao siêu. Người mới học chưa thể nhận được phép tắc, theo tà bỏ chánh, quên chỗ chân thật. Cho thông minh chút ít là trí,

cho cung kính qua loa là đủ, ăn no suốt ngày không hề dụng tâm, nhìn trở lại mình thật cũng đáng buồn. Chấp rằng xuất gia nay đã lâu năm, nhưng kinh nghiệp chưa thông, văn tự không rõ, luống qua một đời, cũng chưa thành danh, việc như thế không đáng để suy nghĩ hay sao? Kỳ hạn vô thường, chẳng sớm thì chiều, ba đường khổ đau, không mạnh không yếu. Vì nghĩa thầy trò sâu xa nên mới chỉ bày, có thể làm lời răn mãi mãi cho các hữu tình.

BÀI II

Ông đã xuất gia, bỏ tục già từ vua, nên phải tự siêng chăm, chí vượt khỏi mây xanh. Tài sắc chẳng đoái hoài, không làm bạn với đời. Vàng ngọc không quý trọng, chỉ có đạo là chân thật. Buộc mình giữ khí tiết, cam khổ vui cảnh nghèo. Tiến đức tự độ mình, lại hay độ tha nhân. Sao lại đổi nếp sống, rong ruổi theo gió bụi. Ngồi chưa nóng chiếu đã rảo việc khắp Tây Đông, nặng như việc giao dịch, huyện quan luôn hối thúc. Kinh đạo chẳng lâu thông, giới đức không trọn vẹn. Bè bạn thường chơi đùa, đồng học đều xa lánh, người xuất gia như vậy luống bỏ mất tuổi đời. Đời nay, phải cố gắng, nên thương xót lấy mình.

BÀI III

Ông đã xuất gia, xa cách người tộc họ, không thân không sợ, thanh tịnh vô dục. Hay cũng không vui mừng, dở cũng chẳng suy nghĩ. Siêu nhiên tự tại, khoáng nhiên lìa thế tục. Chí trụ lý nhiệm mầu, phép chân giữ thành thật. Đắc độ rộng cứu vớt, khắp nơi nhờ phúc lộc. Sao nữ vô tâm, đắm nhiễm văn đục, luống tranh giành hay dở, tốt xấu vẫn hơn thua, tranh lợi dưỡng với đời, nào khác kẻ tôi tớ. Kinh đạo chẳng hiểu rõ, đức hạnh không đầy đủ. Người xuất gia như vậy, luống tự chuốc hủy nhục, đời nay vì khuyên dạy, nên phải tự sửa đổi.

BÀI IV

Ông đã xuất gia, gọi là Đạo nhân. Chẳng kính thờ cha mẹ, không làm tôi vua quan. Khấp trời đều cung phụng, kính sợ như thần linh, dốc lòng thành lễ bái. Bất luận là giàu nghèo vì chuộng hạnh thanh tu, tự lợi và lợi tha, cắt bớt phần của mình, một hạt nặng bảy cân. Sao lại sinh biếng nhác, không trả ân sâu kia, buông lung dựa thế tục, thân ý phải nã phiến, không giới ăn của thế, chết vào núi Thái Sơn, sắt nóng làm thức ăn, đồng chảy rót vào miệng. Đau khổ như thế đó. Kinh Pháp Cú dạy rõ, đời nay nên cố gắng, phải sửa đổi tự tâm.

BÀI V

Ông đã đi xuất gia, được gọi là Tức tâm, nhớ xấu không đắm nhiễm, chỉ lấy đạo làm trọng. Chí tham học trong sạch, như ngọc sáng băng trong. Phải tu kinh giới, để cứu giúp tinh thần, chúng sinh nhờ nương tựa, và độ những người thân. Sao nữ lại vô tâm, theo tục lụy nổi chìm, buông thả thân bốn đại, bỏ mặc năm căn trần. Đạo đức ngày cạn mỏng, việc đời ngày càng sâu. Người xuất gia như vậy, bị đồng hóa với đời. Đời nay phải răn giữ, may mắn được khai thần.

BÀI VI

Ông đã đi xuất gia, lánh đời bỏ hình hài, nên phải gắng tình ý, phù hợp với Nê-hoàn, vì sao lại nhiều động, không mền cảnh thanh nhàn, làm kinh đạo hao tổn. Luôn bận rộn việc đời, không sống theo đạo thanh bạch, lại bước vào bùn lầy. Mạng căn như bóng chớp, chỉ trong khoảng sát-na. Địa ngục nổi đau khổ, bút mực khó tả xiết. Đời nay phải giục giảng, nên kính trọng kính điển.

BÀI VII

Ông đã xuất gia, không nên tự khoan dung. Hình dáng tuy khô khan, nhưng đức hạnh dễ nhìn. Y phục tuy to xấu, ngồi đứng dáng trang nghiêm, uống ăn dù đạm bạc, lời nói đáng để lòng. Hạ về chịu nóng bức, Đông đến nhẫn rét buốt. Hãy tự giữ khí tiết, không uống nước suối trộm. Cửa dưng không hợp lễ, chân chẳng bước ra nhận. Trong tĩn thất ẩn tu, như đối trước Thế Tôn. Học lực tuy không nhiều, đáng sánh với Hiền Thánh. Người xuất gia như vậy, đủ đền đáp cha mẹ, họ hàng người tri thức, tất cả đều nhờ ân. Nay vì người răn dạy nên phải tự siêng chăm.

BÀI VIII

Ông đã đi xuất gia, tâm tánh có tối sáng, học vấn không nhiều ít, cốt ở chỗ rỗng tu. Bậc Thượng sĩ ngôi thiền, người trung căn đọc tụng, kẻ hạ căn làm việc, trông coi việc chùa tháp. Đâu nên để suốt ngày, không làm được việc gì. Lập thân không hiển đức, đáng nói luống một đời. Ngày nay bảo ban người, phải tự vững lòng dạ.

BÀI IX

Ông đã đi xuất gia, lìa hẳn đáng sinh thành. Lấy đạo pháp sửa tánh, áo thế tục lìa thân. Ngày già từ thân thuộc, lòng buồn vui lẫn lộn.

Xa hẳn chốn tục lụy, vượt khỏi (chốn) bụi hồng trần. Nên tu học kinh đạo, giữ mình sống theo chân. Vì sao lại vô tâm, đắm nhiễm nhân thế tục. Kinh đạo đã cạn mỏng, đức hạnh không mảy may. Lời nói không đáng quý, giới đức chẳng được trọng. Thấy bạn thêm bạn lòng, sân hận ngày càng thêm. Người xuất gia như vậy, tổn pháp nhuốc nhơ thân. Hãy nên suy nghĩ kỹ, làm tốt cho thân sau.

BÀI RĂN NÓI VỀ XUẤT GIA CỦA PHÁP SƯ TỪ ÂN- ĐỜI ĐƯỜNG

Bỏ nhà xuất gia là để làm gì? Cúi đầu đánh lễ đấng Không Vương, mong ra khỏi nhà phiền não. Nhờ Ba Sư bảy chứng quyết định hóa độ lúc ban đầu, cạo tóc nhuộm áo, phát lời thề rộng lớn độ sinh. Dứt tham sân, trừ tật xấu, trong mười hai thời luôn luôn cẩn thận giữ gìn ba nghiệp, nên mài chân tánh như hư không. Tự nhiên sẽ đẩy lui được ma quân ngoài trận chiến. Phải siêng năng học tập và tham cần thưa hỏi các bậc Sư tượng, hãy trao đổi những người cùng chí hướng, vì họ có khả năng làm chỗ nương cậy cho mình. Đừng bảo lòng dạ rối rắm như chông gai để rồi buông thả cho bóng thời gian trăm năm qua mất. Phải nối gót theo bậc Tiên Hiền, học tập theo Tiên Thánh, đều nhờ vào ba pháp: Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ mà được chứng ngộ, khi đi đứng, lúc nằm ngồi, phải giữ gìn ba nghiệp, tinh chuyên mỗi niệm không sai sót thì mới được hợp nhau. Chân kinh mười hai bộ của Phật dù nói dọc hay nói ngang nhưng cũng đều chỉ rõ lẽ Bồ-đề mà thôi. Nếu ta không học tập, không lắng nghe, không thực hành theo đó, thì hỏi đến ngày nào tâm mới khai ngộ, phải mau cứu vớt như cứu lửa cháy đầu, đừng đợi sang năm và nhiều năm sau, hễ một hơi thở ra không thở vào là đã qua đời khác. Ai dám bảo đảm thân này là thân bền chắc? Không nuôi tâm mà có áo mặc, không làm ruộng mà có cơm ăn, người thợ dệt, kẻ nông phu phải gắng sức làm lụng đến đổ mồ hôi máu, vì muốn cho ta thành đạo nghiệp nên đem lại cúng thí, mà đạo nghiệp của ta chưa thành thì làm sao tiêu được? Bùn ngùi thương công cha sinh, chạnh lòng nghĩ ân mẹ dưỡng, nuốt đắng nhả ngọt, khổ cực biết dường nào, đời khô đến ứt, nuôi nắng cho con nên người, ý muốn cho ta tiếp nối môn phong, kế thừa tiên tổ.

Vậy mà, một sớm đành già từ thân tộc, tìm lối xuất gia, mẹ cha đã tám, chín mươi tuổi mà không có người nương tựa. Nếu ta không cố gắng tu trì để được siêu phàm lên Thánh, cứ mãi lần lữa, thì rất là sai lầm. Y ruộng phước, bát hàng rộng, thọ dụng một đời cầu giải thoát. Nếu vì lợi nhỏ để lòng vương thì bờ Niết-bàn kia làm sao đến được mấy

người. Thiện nam! Ông phải biết: khó được gặp gỡ như đời này, đã gặp Phật pháp đi xuất gia mặc áo vải to, duyên may ấy cũng như mùa mưa gặp được bông cây nổi. Bậc đại trượng phu phải mạnh mẽ, gắng giữ thân tâm, đừng dễ dãi, ví được sức mạnh nguyện giúp nhau thì quyết chắc trong hội Long Hoa sẽ được Phật thọ ký.

**LỜI KÝ Ở NHÀ TỈNH HÀNH - CHÙA PHÁP LUÂN
NÚI NAM NHẠC DO
CƯ SĨ SIÊU NHIÊN TRIỆU LINH CĂNG SOẠN**

Tôi từng cho rằng: trong các thứ khổ, chỉ có bệnh khổ là nặng hơn hết, và trong các việc làm phúc chỉ có việc chăm sóc người bệnh là quý hơn hết. Cho nên, người xưa cho người bị bệnh là Thiện tri thức và khuyên người lấy việc nuôi người bệnh làm ruộng phước. Bởi thế từng lâm vì người già bệnh mà sắp đặt mọi tiện nghi. Nay từng lâm nhóm chúng tu học, hễ có người bệnh thì dạy đời người bệnh qua nhà Tỉnh hành, không phải chỉ TU TỈNH CÁI HÀNH để hết bệnh mà còn muốn cho người bệnh trong lúc đêm thâu canh vắng với ngọn bạch lạp phản chiếu trong lòng mà để tâm cứu xét đến vấn đề lớn của kiếp sống con người. Như vậy há bảo là luống uổng hay sao?

Đã đặt ra chức Tri Đường để trông coi thuốc thang cơm cháo, lại răn chốn thường trụ phải lo chu cấp vật dụng để đủ dùng. Đây là quy chế muôn đời của Tiên Phật.

Thế mà, thời nay không còn được duy trì như thế nữa. Nhà thì đặt tên là Tiên Thọ, quê hèn không chịu sửa đổi, người bệnh thì không xét lại lỗi ở mình, người nuôi bệnh thì làm việc trái phép tắc, thuốc thang thì bốc càn bốc bậy, khiến căn bệnh trở nên nguy kịch, đến đổi có người phải chịu đau yếu thảm thương, không về được chốn tham đường, vì những kẻ lơ là làm mất đi ý nghĩa cao quý, mệnh danh là xây nhà nuôi bệnh! Chức Tri Đường chỉ có danh xưng mà không có thật nghĩa. Hoặc có người cùng đường ốm nặng mà chốn thường trụ cứ mãi lo (việc) cần kíp cho việc tiêu dùng hàng ngày, không còn đặc biệt vỗ về chăm sóc cho người bệnh lại mất đi ý nghĩa cao đẹp của Tôn Giả Ưu-ba-ly trông nom người già bệnh nữa. Do đó mà người bệnh rên rỉ đau nhức, căn bệnh ngày càng thêm nặng (đó là) lỗi (của) người kia đây chứ chẳng phải là lỗi của Đức Như Lai. Vì có người quen đến thăm bệnh cứ đều là chòm xóm quen xưa, vì tâm đã không khắp nên việc xảy ra có sai sót.

Nay ở chùa Pháp Luân, khi có người bệnh thì đổi ra nằm một phòng mới, phải cắt người thật lòng. Bởi cắt (người) có bốn phận thì

việc trông nom người bệnh mới được tốt đẹp thành tựu, vì thế bất luận là ai, chỉ có người bệnh phải nên tịnh dưỡng như thế nào, nghĩa là chính mình phải xét nghĩ đến lỗi lầm. Đời có những người học thức, có khả năng đạt được lý này. Bốn phận của các nạp tạng là phải cắt đứt mọi cơ duyên, phải ngay lúc đầu đầu nóng trán, xét tột đến cội nguồn của sự dao động; trong lúc kêu rên đau khổ, chỉ cần nắm lấy cái tâm suốt đau ấy, xét nghĩ cho kỹ ai là người thọ bệnh? Người đã không thấy thì bệnh từ đâu đến? Người và bệnh đều mất thì là vật gì? Thẳng suốt thấy được rõ ràng chính (là) lúc người bệnh sắp khỏi.

BÀI MINH TỨC TÂM CỦA SA MÔN PHÁP SƯ VÔ DANH Ở VỊ TÂN, ĐỜI CHU

Trong pháp giới có ngọc báu Như ý ở nơi người, đã cất lâu trong thân, khắc sâu vào ngực rằng, người xưa thu nhiếp tâm ý. Hãy răn dè, hãy răn dè! Đừng lo nhiều, đừng biết nhiều! Biết nhiều thì việc nhiều, chẳng bằng dứt ý. Lo nhiều thì mất nhiều chẳng bằng giữ một. Lo nhiều thì chí tán, biết nhiều thì tâm loạn. Tâm loạn sinh nã, trí tán ngăn đạo, chớ bảo nào hại, khổ kia càng mãi. Đừng bảo nào sợ, họa kia vạc sôi. Giọt nước không ngừng bốn biển sắp tràn. Mây bụi chẳng chùi năm non sắp thành. Giữ ngọn ở gốc, dù nhỏ chẳng khinh. Bít cả bảy lỗ, đóng ngăn sáu căn. Không ngắm nhìn sắc, chẳng lắng nghe thanh, nghe thanh tai điếc, thấy sắc mắt mù. Một văn một nghề, muối nhỏ trong hư không. Một kỹ một năng, đèn dưới mặt trời. Anh hiền tài nghệ ấy là ngu tệt. Buông bỏ thật thà, đắm đuối đẹp nhảm. Ý ngựa dễ rong, tâm vượn khó buộc, thân đã nhọc mệt, hình hấn mòn hao, lối tà trọn mê, đường tu hằng chấp. Anh hiền tài năng, ấy rằng tâm tối, chớ vụng khen khéo, âm đức chẳng lớn. Danh đầy hạnh mỏng, ngôi mau cao đổ, kéo đuối nhọc co (thụ hưởng thật nhiều vật chất khó mà từ bỏ) chớ dùng không thường. Trong chứa mong khoe, ngoài thêm oán ghét. Hoặc bàn ngoài miệng, hoặc viết trong tay. Muốn người khen trọng, cùng hổ chổ xấu. Phạm phu cho tốt, Hiền Thánh nói dở. Ngắm vui tạm thời, buồn lo hoài mãi. Sợ bóng sợ dấu, càng chạy càng mắc. Vững ngôi bóng mát, mất dấu bóng chìm. Nhàm sinh chán già, hễ nghĩ liền tạo. Nếu diệt tâm tưởng, sinh tử mãi bật, không tử, không sinh, vô tướng, vô danh. Một đạo rỗng lặng, muôn vật đều bằng. Nào hơn, nào kém, nào nặng, nào nhẹ, nào sang, nào hèn, nào vinh, nào nhục. Thẹn trong trời lặng, mặt trời liền tỏ. Yên như đồi núi vững tựa thành vàng. Kính mong hiền triết đạo này lợi ích.

LỜI QUY GIỚI CỦA HÒA THƯỢNG ĐỘNG SƠN

Sa-môn Thích tử phải lấy hạnh cao thượng làm tông. Đã dứt vướng vin với trần cảnh nên tùy phận mà ăn mặc cho đạm bạc, cắt tình mẹ cha ân nặng, bỏ đạo vui tôi lễ nghi, cạo tóc nhuộm áo, giữ khăn (đầy lọc nước) ôm bát, đi vào nẻo tắt, ra khỏi trần lao, bước lên thêm bậc tiến vào cảnh Thánh, tinh sạch như sương, trắng trong như tuyết. Ròng thần kính sợ, quý mị quy hàng. Chuyên tâm dụng ý tu hành để đền đáp ân sâu của Phật, đối với công cha mẹ sinh thân khó nhọc mới đáp đền và thấm nhuần lợi ích bốn ân. Đâu cho kết gá môn đồ, theo bè bạn việc gìn nghiên bút, rong ruổi văn chương chăm chăm theo bã lợi danh, bám bám vương mang bụi trần. Không nghĩ đến giới luật, phá bỏ các oai nghi, cậy một đời dễ dãi trôi qua mà phải bị đắng cay muôn kiếp. Nếu bất chước tập quen như thế, thật uổng xứng là Thích tử sa-môn.

BÀI THƠ VIẾT VÀO GIẢI ÁO CỦA TUÂN THỨC SÁM CHỦ- CHÙA TỬ VÂN

Tri bạch! Ông phải biết: Những việc làm hàng ngày, nếu có hại đến pháp lành thì phải lánh xa. Những đường lối diệt ác càng phải dụng công. Miệng không tự khoe khoang, lòng không tự đối trá. Chớ giữ tâm mục nát bên trong, đừng giả bày hình dáng thiền tướng bên ngoài. Muốn người khen ngợi, chừa lợi riêng mình. Đầu mối giết đầu nhân nghĩa là nền móng giam hãm điều tai họa. Tự cậy đức mình ắt có nhiều chê. Tự khoe điều hay sẽ chuốc nhiều quấy. Quyển thuộc nhóm họp, ông phải lánh xa. Lợi dưỡng mảy may (nhỏ nhen) ông nên kiêng sợ. Trong lúc tự làm phải lựa chọn suy nghĩ. Ngoài phép răn ác, phép nào là nên. Hương thơm một nén, sen hồng vài cành. Miệng đừng thôi tụng, ý chớ nghĩ khác. Ngồi thiền lạy Phật, phép này đừng thiếu. Ăn mặc vừa đủ, chí cả chớ dờ. Văn chương bút mực tạo đời, như lời Phật dạy phải răn. Nói người hay dở, như pháp kiêng dè. Dù tiếp khách bạn, miệng chớ lẩm lời. Thường sợ bóng sáng chớ để hao thời. Xác thân giả tạm chẳng hện dài lâu. Hoa sen cõi tịnh, là chỗ thật về, khiến ngày lẫn đêm, siêng năng tu hành.

VĂN PHÁT NGUYỆN

Nguyện thân này của con, được an ổn học đạo, xa lìa các chướng duyên. Chánh pháp không ma nạn, cõi nước được giàu vui, thường ở chốn thanh nhàn, ưa riêng nơi vắng lặng. Áo vá với cơm rau, tùy phận vừa biết đủ. Thường nghĩ sợ của thí, như chống chọi giặc mạnh, luôn xa

lánh quyền thuộc, như xa lánh kẻ thù, thường giữ gìn thiên tuệ như giữ gìn châu báu. Luôn bỏ các pháp ác, như bỏ bệnh tệ hại. Pháp y cùng gây tích là binh pháp chống ma, giường dây với lò hương là dụng cụ điều hòa giúp tiến tu đạo nghiệp. Ngoài những món này ra không hề tham đắm gì nữa. Tập tục thường sinh khởi, nguyện không gần nó. Ham dục và danh lợi, chẳng phải đệ tử ta. Khen chê như tiếng dội, hang trống gió qua tai. An nhẫn với nghịch thuận, chí trọn nơi đạo nghiệp.

BÀI MINH KHẮC BÊN CHỖ NGÔI CỦA THIÊN SƯ KHUÊ PHONG TÔNG MẬT.

Sáng dậy nên làm việc, xét lời trọn ít lỗi. Thân an siêng giới định, việc lỗi chẳng dạo chơi. Người quấy chẳng nên bàn, lỗi mình nên tự sửa. Trăm năm đã có chừng, việc đời thuở nào thôi cạo tóc vào tăng số, phải sánh với thượng lưu. Làm càn theo đời đổi, chí tự chuộng rộn ràng. Bốn ân nặng như núi, mảy may vẫn chưa đền. Hơn hở ở nhà cao, mài miệt toan cầu gì? Sống chết trong hơi thở, sinh diệt như bọt nước. Đừng để mất áo vuông, đổi thành nhân A-tỳ.

LỜI THỊ CHÚNG CỦA THIÊN SƯ BẠCH DƯƠNG THUẬN

Duyên nhiễm dễ đến, đạo nghiệp khó thành, không rõ trước mắt, muôn duyên khác nhau, chỉ thấy gió cảnh mênh mộng điều tàn, lửa tâm thiêu cháy khoảng rừng công đức. Lửa lòng hừng hực cháy đỏ, thiêu rụi hạt giống Bồ-đề. Nếu đạo niệm đồng với tình niệm thì xưa nay đã thành Phật. Vì đại chúng như vì chính mình, kia đây làm xong mọi việc, không thấy người sai mình đúng, tự nhiên trên kính dưới cung, Phật pháp thường hiện tiền, phiền não sáu trần giải thoát.

LỜI RĂN CỦA THIÊN SƯ TRI GIÁC DIÊN THỌ CHÙA VĨNH MINH

Cửa học đạo, không có gì kỳ đặc, chỉ cần gội sạch căn trần, buông bỏ hạt giống, nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến nay mà thôi! Các ông hãy nên diệt hết tình niệm, bật dứt vọng duyên. Đối với tất cả cảnh giới ái dục trong đời giữ tâm in tuồng như gỗ đá. Dù cho mất đạo chưa tỏ, tự nhiên cũng thành tựu được tịnh thân. Nếu gặp được bậc Đạo sư chân chính, thì phải giữ tâm siêng chăm (mà) học tập. Vì dù tham mà chưa suốt, học mà chưa thành, nhưng một khi đã nghe qua tai rồi, thì mãi mãi kết thành hạt giống đạo pháp ở tương lai. Đời đời không rơi vào đường

ác, kiếp kiếp chẳng bị mất thân người. Vừa mới sinh ra đã được gặp Phật pháp, một nghe ngàn ngộ. Các người phải tin rằng bậc chân thiện tri thức là nhân duyên rất lớn trong cõi người, vì các bậc ấy có khả năng giáo hóa chúng sinh, giúp cho người đời thấy được Phật tánh.

Than ôi! Đời mạt pháp có những kẻ cuồng nói Nhất thừa. Họ chỉ học những lý thuyết suông, chứ hoàn toàn không thật hiểu, việc làm thì có, miệng thì nói không. Tự thân chưa tránh khỏi nghiệp lực kéo lôi lại đi dạy người, dạy người bác vô nhân quả. Họ bèn nói ăn thịt, uống rượu chẳng ngại đạo Bồ-đề, trộm cắp, hành dâm không ngăn trí bát-nhã. Những kẻ ấy sống thì bị phép vua tra khảo, chết phải chịu giam hãm chốn A-tỳ. Chịu trả nghiệp ở địa ngục hết rồi, lại đọa vào loài súc sinh, ngựa quỳ, trăm ngàn muôn kiếp không có ngày ra khỏi. Trừ phi một niệm biết xoay trở lại thì tức khắc sẽ xoay tà thành chánh. Nếu không biết tự sám hối, tự độ tự tu thì dù chư Phật có ra đời cũng không thể cứu họ được. Nếu cắt bỏ tim gan mà giống như gỗ đá thì mới nên ăn thịt. Nếu uống rượu giống như uống đồ phấn tiêu thì mới nên uống rượu. Nếu thấy trai gái xin đẹp giống như thấy thầy chết thì mới nên trộm cắp. Dù (cho) ông có luyện được tâm mình đến địa vị vô phân biệt như thế đi nữa thì lẽ ra cũng chưa nên thuận theo ý ông, mà phải đợi cho chứng được vô lượng Thánh thân rồi mới nên làm những việc nghịch thuận của thế gian. Bậc Thánh hiền xưa hành động nào có tâm gì khác đâu! Chỉ vì tăng ni đời mạt pháp, ít ai chịu giữ giới cấm cũng vì sợ những kẻ phá giới ấy lừa dối người đời làm cho họ lui mất đạo tâm, cho nên Thánh hiền các ngài phải rộng làm việc ngăn ngừa, các ngài giảng nói ngàn kinh, trình bày muôn luận cũng đều không ngoài mục đích ấy, cho nên người học đạo nếu không bỏ dâm thì sẽ dứt mất tất cả hạt giống thanh tịnh. Nếu không bỏ rượu thì sẽ dứt mất tất cả hạt giống trí tuệ. Nếu không bỏ trộm cắp thì sẽ dứt mất tất cả hạt giống phước đức. Nếu không bỏ ăn thịt thì sẽ dứt mất tất cả hạt giống từ bi. Chư Phật khắp ba đời cùng lời giảng bày Thiên tông trong thiên hạ chung giọng giảng nói. Thế thì tại sao kẻ hậu học lại xem thường mà chẳng chịu nghe theo. Tự hủy mất chánh nhân lại thực hành theo ma nói, chỉ vì xông ướp nghiệp chủng lâu đời, sinh ra gặp nhầm thầy tà bạn dữ. Sức thiện dễ mòn, rễ ác khó nhổ. Há không thấy bậc Thánh xưa dạy rằng: Thấy một việc ma như bị muôn mũi tên xuyên vào tim, nghe một tiếng ma như bị ngàn dùi nhọn đâm vào tai. Mau phải xa lìa, không được thấy nghe. Đều tự xét lòng mình, không nên dễ dãi.

TÁM CỬA TRÀN ĐẦY HƯƠNG VỊ GIẢI THOÁT CỦA PHẬT

Lạy Phật là sao? Nghĩa là kính trọng công đức của Phật. Niệm Phật là sao? Nghĩa là cảm niệm ân sâu của Phật. Trì giới là sao? Nghĩa là hành trì theo hạnh của Phật. Xem kinh là sao? Nghĩa là tỏ rõ chân lý của Phật. Ngồi thiền là sao? Nghĩa là đạt đến cảnh giới Phật. Tham thiền là sao? Nghĩa là hợp nhất với tâm Phật. Đắc ngộ là sao? Nghĩa là chứng được đạo quả của Phật. nói pháp là sao? Nghĩa là tròn đầy được ý nguyện của Phật. Trên lý thật tế, thì không chấp nhận một mảy bụi. Trong cửa Phật sự thì không bỏ một pháp. Nhưng tám việc này cũng như bốn phương, bốn góc, thiếu một cũng không được. Thánh trước Thánh sau đường lối ấy chỉ một mà thôi, sáu pháp ba-la-mật cũng phải gồm tu như thế, mới được phước tuệ lưỡng toàn. Lục Tổ nói: người chấp không vẫn còn vướng mắc ở một góc. Cho nên Tổ Đạt-ma nói rằng không lập văn tự, chỉ cần thấy tánh thành Phật chính là ý này. Dù vậy, đối với kẻ còn mê vẫn phải nương vào văn tự mới được. Nếu chê bai kinh Phật thì tội chướng sẽ sâu nặng biết dường nào! Như thế chẳng lẽ không răn dè ư?

BÀI VĂN NÓI VỀ CHÍNH DANH TỠ-KHEO CỦA LUẬT SƯ ĐẠI TRÍ CHIÊU

Tiếng Phạm là Bí-sô, Hán dịch là Khất sĩ, nghĩa là bên trong thì xin giáo pháp của chư Phật để trị tâm, bên ngoài thì xin cơm của đàn-việt để nuôi thân, cha mẹ là bậc chí thân, cũng phải già từ trước nhất. Tóc râu là cái mà người đời quý trọng cũng phải cạo bỏ hết. Giàu sang bầy báu tràn đầy, cũng vất bỏ đồng như cỏ rác. Tôn quý quyền uy nhất phẩm mà cũng xem đó khác gì mây khói, nhằm chán thân vô thường, xét cùng (tốt) đến gốc rễ. Muốn cho chí khí thanh cao, thì phải dẹp thân giả tạm. Cầm tích tượng giống như cầm cây lê khô, mang bình bát nào khác mang chén mẻ, vai khoác cà-sa xem như mặc áo rách. Tay mang túi đầy xem đồng như túi rách. Phải trong sạch nuôi mạng sống, giữ mình thắm nhuần trong tám Thánh đạo. Kiệm ước (dè sẻn) để tu thân thì được dự vào hạnh tứ y. Chín châu bốn biển đều là chỗ dựa nương. Dưới cội bên gò tất cả là nơi nghỉ ngơi. Vin cỡi cái gọng xe Ba thừa mà bước vào dấu vết của chư Phật. Vâng lời Thánh giáo mà không trái mới thật là đệ tử Như Lai, gặp gỡ duyên đời mà tâm trí không thay đổi, mới thật là bậc đại tượng phu. Được vậy mới đánh lui được ma quân mới xé rách được lưới trần. Dù có nhận lãnh muôn lượng vàng cũng người dâng cúng, thì tin rằng cũng tiêu được và xứng đáng làm ruộng phước

cho bốn loài, chắc hẳn chẳng phải luống dối. Vậy ý nghĩa của danh từ Khất sĩ, có phải nói về việc đó chăng?

BÀI MINH VỀ DUYÊN

Vì báo ân xa, bỏ Nho theo Phật. Dũa mài thói cũ, gột sạch duyên đời. Cắt đứt các dòng, vách thẳng muôn trượng. Văn chương bút nghiên, đều đem đốt bỏ, phong hoa tuyết nguyệt, chẳng nhọc ca ngâm, rượu thịt sắc tài, chẳng còn ngoái đầu, danh lợi vinh hoa, nào có để mắt. Bọ hèn càn dỡ, chánh pháp ngập chìm. Tuy rằng xả tục, thói tục chẳng thừa. Đều nói xa trần, duyên trần chẳng dứt. Mới gần chợ búa, muốn làm xà-lê. Chưa vào tùng lâm, muốn xưng Trưởng lão tránh nước (chết đuối) vào lửa (chết thiêu) đâu biết mù si. Bước lùi mà mong tới thật là điên đảo. Áo Nho tâm Phật đời chẳng thiếu người. Áo Phật tâm Nho nhan nhãn trước mắt. Luật ngừa thô bạo, Thiên dứt duyên vọng, xét kỹ khổ không, thường nghĩ nhàm lia. Thấy tà bạn dữ, sợ như sói, cọp. Thấy hay bạn lành thương như cha mẹ. Thấp lòng như đất, nín miệng như ngư. Xô dẹp ngã nhân, mồn dừng ý khí. Ngồi yên nhà vắng, tụng niệm qua thời, nghĩ đến Lạc Bang, một lòng chờ mãi. Nếu được như thế, ta còn lo chi, nếu chẳng như vậy, người nên suy tính.

BÀI MINH KHẮC BÊN CHỖ NGỒI

Bốn thế chẳng siêng năng, trăm việc không thiếu hụt, ngồi yên mà thọ dụng, nào hiểu từ đâu đến. Chỉ nuôi dưỡng thân như, ít làm việc phước lành. Dù có tâm hổ thẹn, vẫn sợ khó tiêu. Huống chi ở học đường, lạm xen nghe dạy bảo, vạch tìm người hay dở, phá phép tắc của người. Mượn gá duyên bên ngoài, lánh xa phép đại chúng. Khinh chê bậc tiên giác, lừa bịp kẻ hậu sinh. Dòm ngó điều lợi danh, cấu kết phe thêm đông. Nếu không bị bệnh dữ, thì cũng có dư ương, luống hao phí tinh thần, rốt cuộc không thành tựu. Lên xuống cũng do mình, thiện ác nào khác cửa. Phúc đi thì họa đến, dù ăn năn nào kịp. Lời này chẳng dối gạt, mọi người hãy nghĩ suy.

LỜI BẠT VỀ QUY THẰNG

Học chúng! Hãy nghe lời ta nói: Mẹ cha sinh thân này, lẽ phải nên hầu hạ, nuôi nấng lúc tuổi già. Sư trưởng nhận độ mình, đúng lý phải gần gũi, kính vâng lời dạy bảo, lại xa cách làng xóm, gửi thân chốn trường giảng. Cho nên phải nương gần người nhân đức, chọn lấy

điều tốt lành. Dựng chí lập thân, thưa hỏi đừng bỏ mất thời giờ, gìn giữ chớ lìa nửa bước. Nếu để theo con ngựa chứng vô minh, buông lung con vợ hoang nghiệp thức mặc tình, thấy điều lành không bắt chước, làm việc ác chẳng hổ thẹn. Hoặc bị người quở trách trị phạt đuổi đi. Đâu chẳng cô phụ hệ lụy đến cha mẹ, tủi nhục thầy bạn khuyên răn nhắc nhở. Lạm xen vào hàng tịnh chúng, uống tâm người thí cúng dâng, hiệu là vô tâm nhân, gặp việc chẳng vừa ý. Hãy y luật mà xem xét, lược bày các điều chương. Người đến học đồng vâng theo, giúp chánh pháp tồn tại lâu dài.